

Số: 1520/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đưa vào khai thác đường cất hạ cánh 11R/29L, đường lăn S1 đầu 11R, đường lăn S6 thuộc dự án “Cải tạo, nâng cấp đường CHC, đường lăn CHKQT Nội Bài” và điều chỉnh chỉ số PCN đường lăn CHKQT Nội Bài

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT ngày 28/07/2020 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục: Xây dựng đường cất hạ cánh 11R/29L (1B) thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-CQLXD ngày 08/09/2020 của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạng mục: Xây dựng các nút đường lăn S1 đầu 11R, S3, S3A, S4, S5, S5A, S5B, S6, S6B thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;

Căn cứ Văn bản số 12898/BGTVT-KCHT ngày 17/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao tiếp nhận quản lý và tổ chức khai thác các hạng mục của dự án Cải tạo, nâng cấp đường CHC, đường lăn Cảng HKQT Nội Bài và Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-CHK ngày 15/9/2020 của Cục HKVN về việc đưa vào khai thác đường lãn S7B CHKQT Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-CHK ngày 05/11/2020 của Cục HKVN về việc đưa vào khai thác đường lãn S2 và nút giao giữa đường lãn S2 với đường CHC 11R/29L CHKQT Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số 2726/QĐ-CHK ngày 31/12/2020 của Cục HKVN về việc đưa vào khai thác 3000m đường CHC 11R/29L và đường lãn S7 tại CHKQT Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-CHK ngày 08/02/2021 của Cục HKVN về việc đưa vào khai thác đường lãn S3, S4, S5, S5A tại CHKQT Nội Bài;

Căn cứ văn bản số 1785/CHK-QLC ngày 27/4/2021 của Cục HKVN về việc công bố thông số kỹ thuật chính của đường CHC 11R/29L, đường lãn tại CHKQT Nội Bài sau khi hoàn thành cải tạo, nâng cấp;

Căn cứ văn bản số 3297/CQLCL-QLXD2 ngày 29/12/2020, văn bản số 1326/CQLCL-QLXD2 ngày 31/05/2021 của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng đối với hạng mục: Xây dựng đường CHC 11R/29L phục vụ khai thác 3.000m (đoạn H0-98,56 – H30+7,99) và hạng mục: Xây dựng đường CHC 11R/29L (đoạn 193m đầu 29L từ H30+7,99 – H32+0,99; T0-227,5 – T0-272,5);

Căn cứ văn bản số 2411/CQLXD-QLXD2 ngày 30/08/2021 của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đối với hạng mục: Xây dựng đường CHC 1B đoạn 532m đầu 11R, đường lãn song song S1 đầu 11R, nút đường lãn S6, hệ thống thoát nước đồng bộ; Sơn kẻ tín hiệu và các công trình phụ trợ đồng bộ; Hệ thống thiết bị đèn hiệu, biển báo của đường CHC 1B và các đường lãn tương ứng; Hệ thống thiết bị dẫn đường hạ cánh chính xác (ILS/DME);

Căn cứ Giấy phép số 3371/GP-CHK ngày 06/9/2021 về việc cấp Giấy phép khai thác cho hệ thống ILS/DME 29L; Giấy phép số 3372/GP-CHK ngày 06/9/2021 về việc cấp Giấy phép khai thác cho hệ thống ILS/DME 11R; Giấy phép số 3373/GP-CHK ngày 06/9/2021 về việc cấp Giấy phép khai thác cho hệ thống đèn tín hiệu, biển báo đường CHC 11R/29L và các đường lãn liên quan;

Xét đề nghị của CHKQT Nội Bài tại Tờ trình số 3472/TTr-CHKNB ngày 06/9/2021 về việc đề nghị đưa vào khai thác đường cát hạ cánh 11R/29L, đường lãn S1 đầu 11R, đường lãn S6 thuộc dự án “Cải tạo, nâng cấp đường CHC, đường lãn

CHKQT Nội Bài” và bổ sung, điều chỉnh một số nội dung liên quan; văn bản số 3505/BC-CHKNB-KTKB ngày 07/9/2021 về việc kết quả hoàn thiện một số nội dung của các hạng mục thuộc dự án “Cải tạo, nâng cấp đường CHC, đường lãn CHKQT Nội Bài” để đưa đường CHC 11R/29L và các đường lãn tương ứng vào khai thác; hồ sơ kèm theo:

- Quyết định số 1452/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì công trình đường CHC 11R/29L, các đường lãn nối và các hạng mục công trình phụ trợ đồng bộ - dự án “Cải tạo, nâng cấp đường CHC, đường lãn CHKQT Nội Bài”;

- Quyết định số 4783/QĐ-TCTCHKVN ngày 30/12/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam; Quyết định số 2416/QĐ-TCTCHKVN ngày 03/08/2021 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình ngày 26/8/2021 giữa Ban QL DATL, TVTK, TVGS và các nhà thầu thi công/cung cấp và lắp đặt thiết bị công trình;

- Biên bản bàn giao giữa Ban quản lý dự án Thăng Long và CHKQT Nội Bài ngày 01/9/2021;

- Văn bản số 3512/BQLDATL-VPNB ngày 31/8/2021 của Ban Quản lý dự án Thăng Long;

- Tọa độ và cao độ ngưỡng đường CHC: văn bản số 195/AEC ngày 16/6/2021 về số liệu đo đạc hệ thống mốc cơ sở PACS/SACS và các điểm trọng yếu CHKQT Nội Bài;

- Sức chịu tải mặt đường CHC: báo cáo đánh giá sức chịu tải mặt đường CHC 11R/29L và các đường lãn (PCN); các tài liệu về hợp đồng hợp tác kinh doanh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật, CO của thiết bị, chứng chỉ huấn luyện, giấy đăng ký kinh doanh;

- Đo ma sát đường CHC: biên bản hiện trường, Bảng kết quả đo chi tiết;

- Kết quả thí nghiệm CBR khu vực an toàn cuối đường CHC (RESA);

- Bản vẽ mặt bằng đưa vào khai thác đường CHC 11R/29L, đường lãn S1 đầu 11R, đường lãn S6;

- Bảng nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đưa đường cất hạ cánh 11R/29L tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài vào khai thác với nội dung chính như sau:

1. Thông số kỹ thuật chính của đường CHC 11R/29L

- Kích thước đường CHC: 3800m x 45m.
- Kích thước lề đường CHC: 3800m x 7,5m mỗi bên.
- Loại tầng phủ bề mặt đường: Bê tông xi măng.
- Loại tầng phủ bề mặt lề đường: Bê tông nhựa.
- Sức chịu tải: PCN= 99/R/B/W/T.
- Hệ số ma sát:

Điểm xuất phát trên đường CHC 11R/29L	Chiều dài đo (m)	Thiết bị đo	Tốc độ đo (km/h)	Hệ số ma sát (μ)		
				3m tính từ tim đường CHC	6m tính từ tim đường CHC	9m tính từ tim đường CHC
11R	3300	MuMeter	65.8/65.3/65.1	0,72	0,73	0,73
29L	3300	MuMeter	64.7/65.5/64.9	0,76	0,75	0,74

* Ghi chú về tốc độ đo a/b/c: a là tốc độ trung bình của phương tiện đo trên dải 3m; b là tốc độ trung bình của phương tiện đo trên dải 6m; c là tốc độ trung bình của phương tiện đo trên dải 9m.

- Độ dốc dọc trung bình: 0,0067%.
- Độ dốc ngang điển hình: 1,0%.
- Mức cao đường CHC: 12,193m (so với mực nước biển trung bình MSL).
- Các thông số kỹ thuật

Ký hiệu đường CHC	SWY (m)	CWY (m)	Dải bay (m)	Resa (m)	Mức cao ngưỡng đường CHC (m)	Toạ độ ngưỡng đường CHC (WGS-84)
11R	100 x 60	340 x 300	4120 x 300	180x90	11,935	21 ⁰ 13'28,908"N – 105 ⁰ 47'10,846"E.
29L	100 x 60	320 x 300		160x90	12,193	21 ⁰ 12'52,519"N LuaVietnam 105 ⁰ 49'16,769"E.

- Cự ly công bố đường CHC (TORA- Cự ly chạy đà; ASDA- Cự ly dừng khẩn cấp; TODA- Cự ly cất cánh; LDA- Cự ly hạ cánh):

Ký hiệu đường CHC	TORA (m)	ASDA (m)	TODA (m)	LDA (m)
11R	3800	3900	4140	3800
29L	3800	3900	4120	3800
11R từ giao điểm với S7	3200	3300	3540	NU
29L từ giao điểm với S2	3211	3311	3531	NU

2. Hệ thống đèn hiệu và biển báo

Theo Giấy phép khai thác của Cục HKVN.

3. Phương án khai thác vận hành tàu bay

Thực hiện theo văn bản số 3240/CHK-QLC ngày 28/07/2021 về việc thống nhất phương án vận hành tàu bay khi đưa đường CHC 11R/29L, các đường lăn tại Cảng

HKQT Nội Bài vào khai thác và các văn bản chấp thuận của Cục HKVN theo tình hình khai thác thực tế tại CHKQT Nội Bài.

4. Tuổi thọ công trình

- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTXM: 20 năm;
- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTN: 10 năm.

5. Thời gian áp dụng: Từ 07h00' ngày 09/09/2021 (giờ Hà Nội).

(Có sơ đồ kèm theo)

Điều 2. Đưa đường lăn S1 đầu 11R tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài vào khai thác với nội dung chính như sau:

1. Thông số kỹ thuật chính của đường lăn S1 đầu 11R

- Ký hiệu đường lăn: S1.
- Chiều dài đường lăn: 689,6m (đoạn từ vị trí cách tim đường CHC 11R/29L về phía Nam là 22,5m đến vị trí cách tim đường lăn S7 về phía Tây là 47,5m).
- Chiều rộng đường lăn: 23m (không kể mở bụng đường cong).
- Chiều rộng lề đường lăn mỗi bên: 10,5m.
- Loại tầng phủ bề mặt đường lăn: Bê tông xi măng.
- Loại tầng phủ bề mặt lề đường lăn: Bê tông nhựa.
- Sức chịu tải: PCN= 98/R/B/W/T (theo số liệu đo thực tế).
- Độ dốc dọc trung bình: 0,1%.
- Độ dốc ngang điển hình: 0,7%.
- Chiều rộng dải lăn: 87m.

LuatVietnam

2. Hệ thống đèn hiệu và biển báo

Theo Giấy phép khai thác của Cục HKVN.

3. Phương án khai thác vận hành tàu bay

Thực hiện theo Văn bản số 3240/CHK-QLC ngày 28/07/2021 về việc thống nhất phương án vận hành tàu bay khi đưa đường CHC 11R/29L, các đường lăn tại Cảng HKQT Nội Bài vào khai thác và các văn bản chấp thuận của Cục HKVN theo tình hình khai thác thực tế tại CHKQT Nội Bài.

4. Tuổi thọ công trình

- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTXM: 20 năm;
- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTN: 10 năm.

5. Thời gian áp dụng: Từ 07h00' ngày 09/09/2021 (giờ Hà Nội).

(Có sơ đồ kèm theo)

Điều 3. Đưa đường lăn S6 tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài vào khai thác với nội dung chính như sau:

1. Thông số kỹ thuật chính của đường lăn S6

- Ký hiệu đường lăn: S6.
- Chiều dài đường lăn: 142,8m.
- Chiều rộng đường lăn: 23m (không kể mở bụng đường cong).
- Chiều rộng lề đường lăn mỗi bên: 10,5m.
- Loại tầng phủ bề mặt đường lăn: Bê tông xi măng.
- Loại tầng phủ bề mặt lề đường lăn: Bê tông nhựa.
- Sức chịu tải: PCN= 97/R/B/W/T (theo số liệu đo thực tế).
- Độ dốc dọc trung bình: 0,4%.
- Độ dốc ngang điển hình: 0,6%.
- Chiều rộng dải lăn: 87m.

LuatVietnam

2. Hệ thống đèn hiệu và biển báo

Theo Giấy phép khai thác của Cục HKVN.

3. Phương án khai thác vận hành tàu bay

Thực hiện theo Văn bản số 3240/CHK-QLC ngày 28/07/2021 về việc thống nhất phương án vận hành tàu bay khi đưa đường CHC 11R/29L, các đường lăn tại Cảng HKQT Nội Bài vào khai thác và các văn bản chấp thuận của Cục HKVN theo tình hình khai thác thực tế tại CHKQT Nội Bài.

4. Tuổi thọ công trình

- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTXM: 20 năm;
- Đối với các công trình, hạng mục có kết cấu BTN: 10 năm.

6. Thời gian áp dụng: Từ 07h00' ngày 09/09/2021 (giờ Hà Nội).

(Có sơ đồ kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh thông số kỹ thuật về sức chịu tải của các đường lăn với các nội dung chi tiết sau:

1. Đường lăn S2 (phần đã cải tạo, nâng cấp)

- Số liệu đã công bố tại Quyết định số 2103/QĐ-CHK ngày 15/11/2020:

PCN = 90/R/B/W/T.

- Số liệu công bố lại (theo số liệu đo đạc thực tế): PCN = 96/R/B/W/T.

b) Đường lăn S3, S4, S5, S5A (phần đã cải tạo, nâng cấp)

- Số liệu đã công bố tại Quyết định số 381/QĐ-CHK ngày 08/02/2021:

PCN = 90/R/B/W/T.

LuatVietnam

- Số liệu công bố lại (theo số liệu đo đạc thực tế): PCN = 96/R/B/W/T.

c) Đường lăn S7 (phần đã cải tạo, nâng cấp)

- Số liệu đã công bố tại Quyết định số 2726/QĐ-CHK ngày 31/12/2020:

PCN = 98/R/A/W/T.

- Số liệu công bố lại (theo số liệu đo đạc thực tế): PCN = 99/R/B/W/T.

d) Thời gian áp dụng: Từ 07h00' ngày 09/09/2021 (giờ Hà Nội).

Điều 5. Cảng hàng không quốc tế Nội Bài có trách nhiệm:

1. Cập nhật các nội dung nêu trên vào các quy trình, văn bản hiệp đồng và tài liệu hướng dẫn khai thác liên quan tại CHKQT Nội Bài.

2. Thông báo các nội dung trên đến các hãng hàng không, cơ quan, đơn vị liên quan biết để phối hợp điều hành hoạt động bay tại CHKQT Nội Bài.

3. Phối hợp với Tổng công ty Quản lý bay Việt nam thực hiện thông báo tin tức hàng không theo quy định.

Điều 6. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm:

1. Thông báo tin tức hàng không trong nước và quốc tế phù hợp theo quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo Công ty Quản lý bay miền Bắc tổ chức điều hành bay đảm bảo tuyệt

đổi an toàn.

Điều 7. Các ông/bà Giám đốc Cảng HKQT Nội Bài, Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc, Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay, Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay, Trưởng phòng Vận tải hàng không, Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, QLC (H 08b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



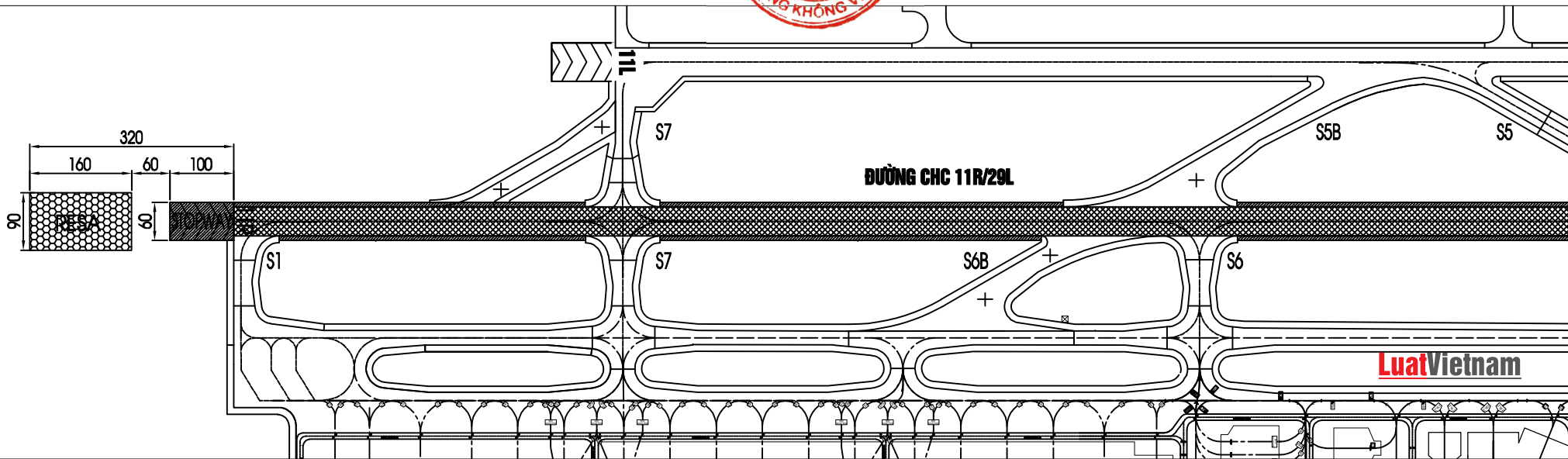
Phạm Văn Hào

MẶT BẰNG ĐƯA VÀO KHAI THÁC ĐƯỜNG CHC 11R/29L

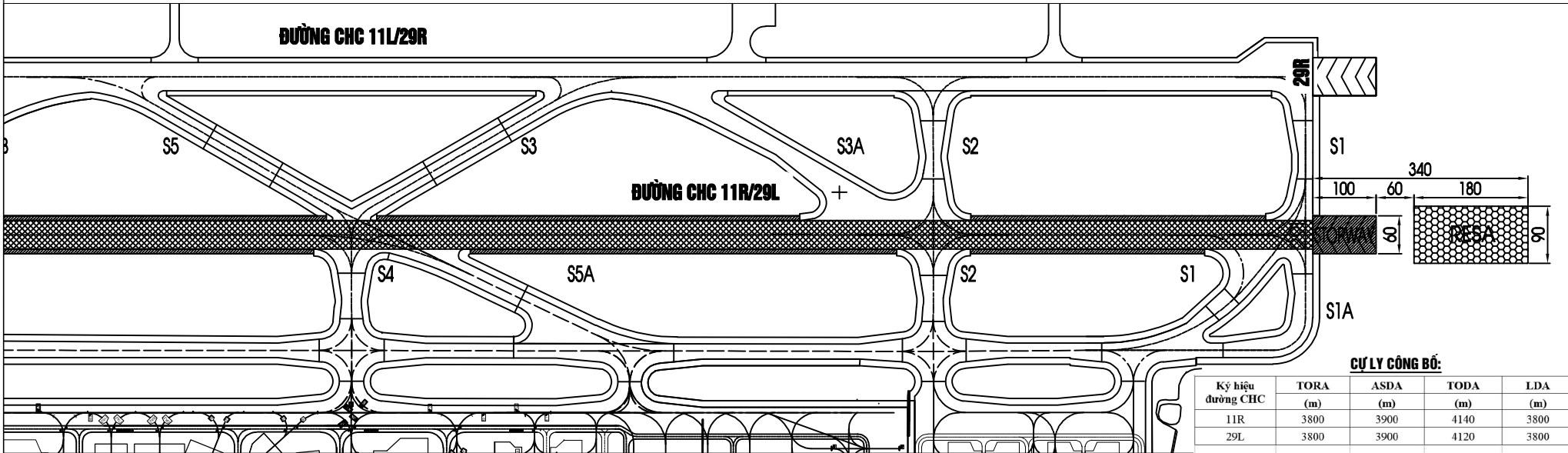
(Kèm theo Quyết định số 1.520/QĐ-CHC ngày 08. tháng 09. năm 2021)



Handwritten signature



ĐƯỜNG CHC 11L/29R



- Phạm vi đưa vào khai thác CHC 11R/29L
- Phạm vi bảo hiểm đầu RESA
- Phạm vi lề vật liệu, dải hãm phanh đường CHC 11R-29L

CỰ LY CÔNG BỐ:

Ký hiệu đường CHC	TORA (m)	ASDA (m)	TODA (m)	LDA (m)
11R	3800	3900	4140	3800
29L	3800	3900	4120	3800

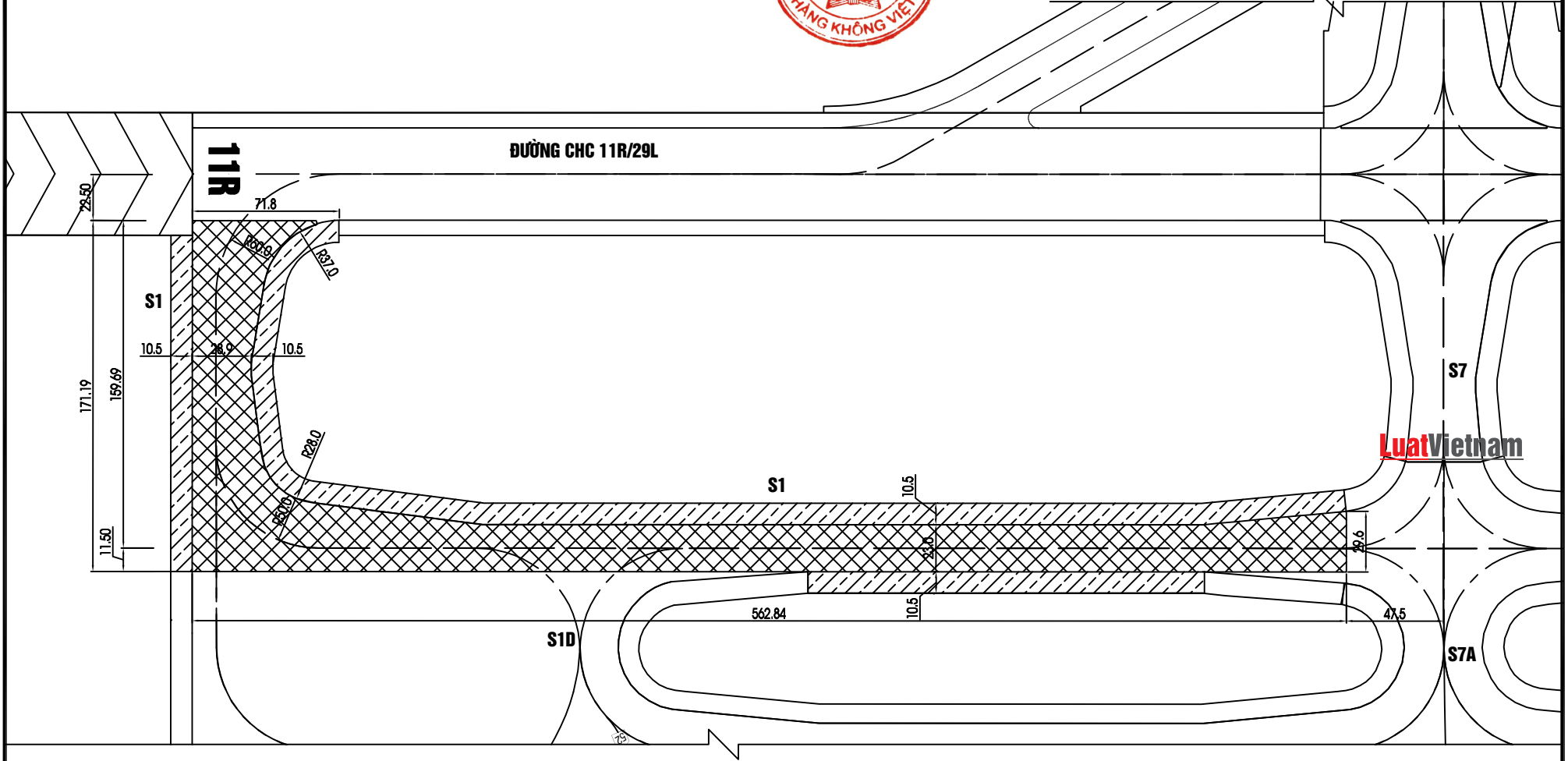
Ký hiệu đường CHC	SWY (m)	CWY (m)	Dải bay (m)	RESA (m)
11R	100 x 60	340 x 300	4120 x 300	180 x 90
29L	100 x 60	320 x 300	4120 x 300	160 x 90

MẶT BẰNG ĐƯA VÀO KHAI THÁC TƯỜNG LẤN S1 ĐẦU 11R

(Kèm theo Quyết định số 1.520/QĐ-CH/SGT, ngày 08 tháng 09 năm 2021)



Minh



LuatVietnam

GHI CHÚ:

- Phạm vi cải tạo, nâng cấp đường lán S1
- Phạm vi cải tạo, nâng cấp lề vật liệu đường lán

- Phạm vi sân đường hiện trạng
- Kích thước ghi trên bản vẽ là mét

MẶT BẰNG ĐƯA VÀO KINH THẠC ĐƯỜNG LĂN S6

(Kèm theo Quyết định số ...152.../QĐ-CHK ngày 08.. tháng 09.. năm 2021)



ĐƯỜNG CHC 11R/29L



S6B


S6

LuatVietnam

S1

GHI CHÚ:

-  Phạm vi cải tạo, nâng cấp đường lăn S6
-  Phạm vi cải tạo, nâng cấp lề vật liệu đường lăn

-  Phạm vi sân đường hiện trạng
- Kích thước ghi trên bản vẽ là mét